

Simon V8 i7 S6 K1... LED



BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN

Catalogue Project Vietnam - tháng 8/2024

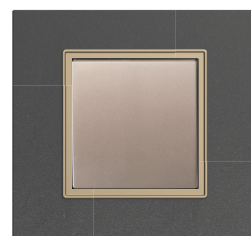
simon
Since 1916 From Spain

<https://simontgm.vn>

Simon|V8

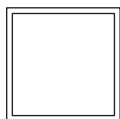


MẶT HẠT NHIỀU MÀU SẮC

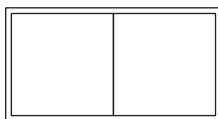


Màu Trắng/ Màu Xám/ Màu Champagne/ Màu Đá

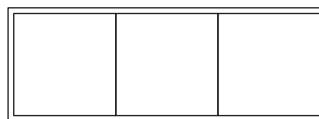
ĐA DẠNG KHUNG VIỀN



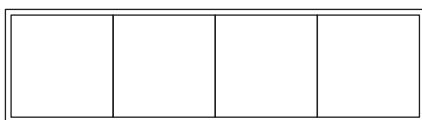
Khung đơn



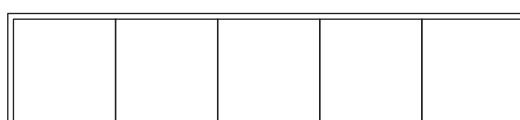
Khung đôi



Khung ba



Khung bốn



Khung năm

CÔNG TẮC Switches

MÀU SẮC

Trắng

Champagne -56

Đen -26

Module không bao gồm khung

	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU 1 Gang 1 Way Switch Module (16AX 250V)	80101 80101-56 80101-26	152.790 195.580 195.580		MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU CÓ LED 1 Gang 1 Way Switch Module with LED (16AX 250V)	80104 80104-56 80104-26	225.060 267.850 267.850
	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU 1 Gang 2 Way Switch Module (16AX 250V)	80201 80201-56 80201-26	174.130 216.920 216.920		MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 20A 2 CỰC 1 CHIỀU CÓ LED 20A Double Pole Switch Module with LED (20AX 250V)	80203 80203-56 80203-26	535.700 578.490 578.490
	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 20A 2 CỰC 2 CHIỀU CÓ LED 20A 2 Way Double Pole Switch Module with LED (20AX 250V)	80204 80204-56 80204-26	552.090 594.800 594.880		MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 32A 2 CỰC 1 CHIỀU CÓ LED 32A Double Pole Switch Module with LED (32A 250V)	80323 80323-56 80323-26	545.930 588.720 588.720
	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 32A 2 CỰC 2 CHIỀU CÓ LED 32A 2 Way Double Pole Switch Module with LED (32A 250V)	80324 80324-56 80324-26	565.290 608.080 608.080		MODULE CÔNG TẮC ĐƠN TRUNG GIAN 1 Gang Intermediate Switch Module (16AX 250V)	80397H 80397H-56 80397H-26	267.850 310.640 310.640
	MODULE CÔNG TẮC ĐÔI 1 CHIỀU CÓ LED 2 Gang 1 Way Switch Module with LED (16AX 250V)	80396 80396-56 80396-26	332.090 374.880 374.880		MODULE CÔNG TẮC ĐÔI 2 CHIỀU 2 Gang 2 Way Switch Module (16AX 250V)	80397 80397-56 80397-26	237.270 280.060 280.060
	MODULE CÔNG TẮC ĐÔI 1 CHIỀU 2 Gang 1 Way Switch Module (16AX 250V)	80398 80398-56 80398-26	224.070 266.860 266.860		MODULE CÔNG TẮC BA 1 CHIỀU CÓ LED 3 Gang 1 Way Switch Module with LED (16AX 250V)	80370 80370-56 80370-26	452.210 495.000 495.000
	MODULE CÔNG TẮC BA 1 CHIỀU 3 Gang 1 Way Switch Module (16AX 250V)	80371 80371-56 80371-26	277.200 319.990 319.900		MODULE CÔNG TẮC BA 2 CHIỀU 3 Gang 2 Way Switch Module (16AX 250V)	80372 80372-56 80372-26	308.660 351.450 351.450
	MODULE NÚT NHẤN ĐƠN 1 Gang Push-button Switch Module (16A 250V)	80101F 80101F-56 80101F-26	169.070 211.860 211.860		MODULE NÚT NHẤN ĐƠN CÓ LED 1 Gang Push-button Switch Module with LED (16A 250V)	80104F 80104F-56 80104F-26	233.200 275.990 275.990
	MODULE NÚT NHẤN ĐÔI 2 Gang Push-button Switch Module (16A 250V)	80398F 80398F-56 80398F-26	211.860 254.650 254.650		MODULE NÚT NHẤN ĐÔI CÓ LED 2 Gang Push-button Switch Module with LED (16A 250V)	80396F 80396F-56 80396F-26	323.840 366.630 366.630
	MODULE NÚT NHẤN BA 3 Gang Push-button Switch Module (16A 250V)	80371F 80371F-56 80371F-26	290.290 333.080 333.080		MODULE NÚT NHẤN BA CÓ LED 3 Gang Push-button Switch Module with LED (16A 250V)	80370F 80370F-56 80370F-26	449.130 491.920 491.920
	MODULE NÚT NHẤN CHUÔNG CỬA Doorbell Switch Module (16A 250V)	80150 80150-56 80150-26	156.860 199.650 199.650		MODULE NÚT CHE TRON Blank Plate Module	80800 80800-56 80800-26	120.230 163.020 163.020

Ổ CẮM Socket-outlets

	MODULE Ổ CẮM 3 CHẤU ĐA NĂNG Multi-standard Socket Module (13A 250V)	80430 80430-56 80430-26	210.900 253.700 253.700		MODULE Ổ CẮM ĐA NĂNG +2 CỔNG USB Multi-standard Socket Module with Double USB Chargers (13A 250V)	80E725 80E725-56 80E725-26	1640.870 1683.660 1683.660
	MODULE Ổ CẮM ĐÔI 2 CHẤU Twin 2 Pin Socket Module (10A 250V)	80456 80456-56 80456-26	217.910 260.700 260.700		MODULE Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU 16A Single EU-US with Earth Socket Module (16AX 250V)	80487 80487-56 80487-26	219.780 262.570 262.570
	MODULE Ổ CẮM SCHUKO Schuko Socket Module (16A 250V)	80687 80687-56 80687-26	323.840 366.630 366.630		MODULE Ổ CẮM ĐA NĂNG CÓ CÔNG TẮC + 2 CỔNG USB CHUẨN A & C Multi-standard Socket Module with Double USB A&C Chargers	80E7252 80E7252-56 80E7252-26	1705.000 1755.000 1755.000

<https://simontgm.vn>

HẠT TIVI, MẠNG, THOẠI & ĐIỀU KHIỂN

TV, Data, Tel, Control and Regulator

Module không bao gồm khung

MODULE Ổ CẮM TIVI ĐƠN
Tivi Outlet Module

80476	202.730
80476-56	245.520
80476-26	245.520

MODULE Ổ CẮM TIVI ĐÔI
Twin Tivi Outlet Module

80478	271.920
80478-56	314.710
80478-26	314.710

MODULE Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI ĐƠN
Telephone Outlet Module (RJ11)

80480	199.650
80480-56	242.440
80480-26	242.440

MODULE Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI ĐÔI
Twin Telephone Outlet Module (RJ11)

80488	262.790
80488-56	305.580
80488-26	305.580

MODULE Ổ CẮM TIVI & ĐIỆN THOẠI
Tivi and Telephone Outlet Module (RJ11)

80491	262.790
80491-56	305.580
80491-26	305.580

MODULE Ổ CẮM TM & MẠNG (CAT6)
Tivi & Data Outlet Module (Cat6)

80492	452.210
80492-56	495.000
80492-26	495.000

MODULE Ổ CẮM DỮ LIỆU MẠNG (CAT6)
1 Gang Data Outlet Module (Cat6)

80591	330.000
80591-56	372.790
80591-26	372.790

MODULE Ổ CẮM MẠNG ĐÔI (CAT6)
Twin Data Outlet Module (Cat6)

80593	455.290
80593-56	498.290
80593-26	498.290

MODULE Ổ CẮM
ĐIỆN THOẠI & MẠNG (CAT6)
Telephone (RJ11) & Data Outlet Module (Cat6)

80599	423.720
80599-56	466.510
80599-26	466.510

MODULE CỔNG HDMI VÀ USB
USB-HDMI Outlet Module

80494	664.070
80494-56	706.860
80494-26	706.860

MODULE Ổ CẮM KẾT NỐI
TẠI NGHE VGA 3.5
VGA-3.5 Earphone Outlet Module

80495	632.500
80495-56	675.300
80495-26	675.300

MODULE Ổ CẮM KẾT NỐI
ÂM THANH ĐƠN
Speaker Socket Module

80800Y1	258.500
80800Y1-56	301.290
80800Y1-26	301.290

MODULE Ổ CẮM KẾT NỐI
ÂM THANH ĐÔI
Twin Speaker Socket Module

80800Y2	390.500
80800Y2-56	433.290
80800Y2-26	433.290

MODULE CHIẾT ÁP ĐÈN
Dimmer Switch Module

80313	674.300
80313-56	717.090
80313-26	717.090

MODULE CHIẾT ÁP QUẠT
Fan Speed Switch Module

80317	676.280
80317-56	719.070
80317-26	719.070

MODULE Ổ CẮM TIVI + TV CHUẨN F
TV and TV with F Connector Module

80478S	LIÊN HỆ
80478S-56	LIÊN HỆ
80478S-26	LIÊN HỆ

MODULE 2 CỔNG USB KÈM CÔNG TẮC
Twin USB Socket with Switch

80E723	LIÊN HỆ
80E723-56	LIÊN HỆ
80E723-26	LIÊN HỆ

GIẢI PHÁP KHÁCH SẠN Hotel solutions

MODULE CÔNG TẮC THẺ
Keycard Switch Module

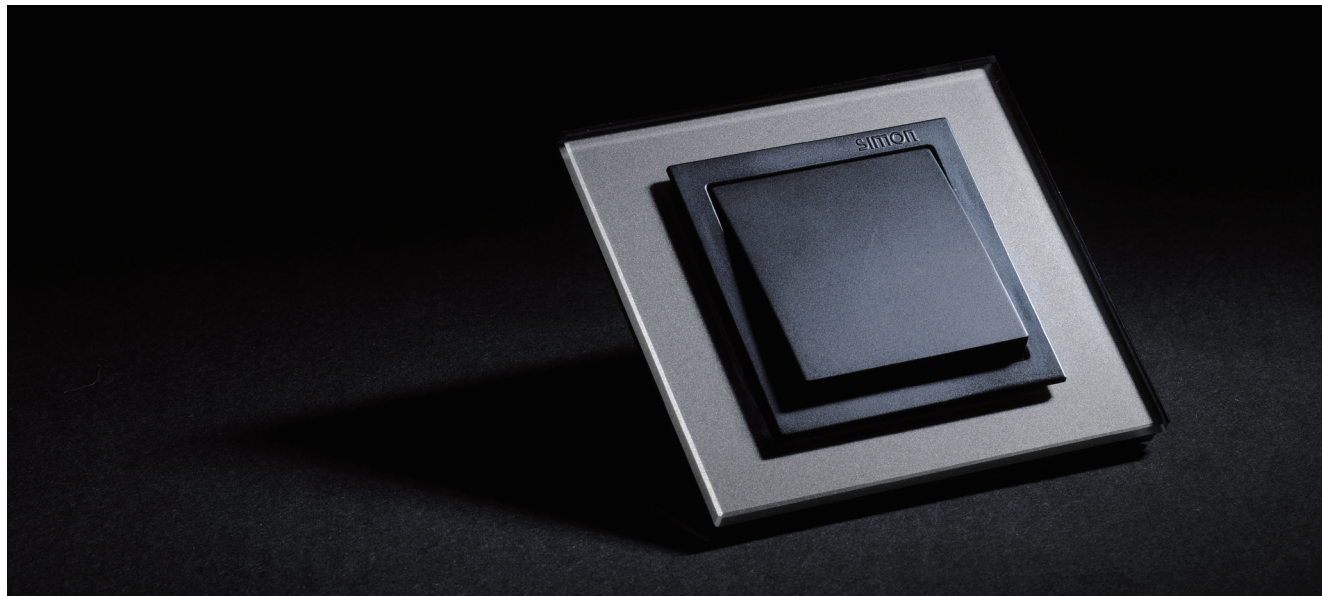
80526	1.011.340
80526-56	1.054.130
80526-26	1.054.130

MODULE CHUÔNG CỬA CÓ ĐÈN BÁO
"KHÔNG LÀM PHẪN" & "ĐOẠN PHÒNG"
Doorbell Switch with DND & MUR Indicator

80809	285.230
80809-56	328.030
80809-26	328.030

MODULE CÔNG TẮC KHẨN CẤP
Emergency Switch Module

80809	285.230
80809-56	328.030
80809-26	328.030



VIÊN CÔNG TẮC THẺ Key Card Frame

Module không bao gồm khung



VIÊN CÔNG TẮC THẺ (NHỰA)

Basic Key Card Frame (White) (86 Type)

80813

165.000



VIÊN CÔNG TẮC THẺ (KIM LOẠI)

Classic Key Card Frame (Silver) (86 Type)

80815-42

512.270



VIÊN CÔNG TẮC THẺ (KIM LOẠI)

Classic Key Card Frame (Gold) (86 Type)

80815-48

567.270



VIÊN CÔNG TẮC THẺ KÍNH

Nature Key Card Frame (Crystal)

80612-30

724.130

Nature Key Card Frame (Crystal) (86 Type)

80613-30

724.130



VIÊN CÔNG TẮC THẺ KÍNH

Nature Key Card Frame (Water)

80612-31

724.130

Nature Key Card Frame (Water) (86 Type)

80613-31

724.130



VIÊN CÔNG TẮC THẺ KÍNH

Nature Key Card Frame (Black)

80612-63

724.130

Nature Key Card Frame (Black) (86 Type)

80613-63

724.130



VIÊN CÔNG TẮC THẺ KÍNH

Nature Key Card Frame (Stone)

80612-64

724.130

Nature Key Card Frame (Stone) (86 Type)

80613-64

724.130



VIÊN CÔNG TẮC THẺ KÍNH

Nature Key Card Frame (Orange)

80612-69

724.130

Nature Key Card Frame (Orange) (86 Type)

80613-69

724.130

VIÊN MẶT KÍNH Nature Frame (Crystal)



VIÊN ĐƠN

1 Frame (Crystal) (86 Type)

80611-30

617.210

VIÊN ĐƠN 1 Frame (Crystal)

80610-30

621.280

VIÊN ĐÔI 2 Frame (Crystal) (76 Type)

80620-30

1.069.420

VIÊN BA

3 Frame (Crystal) (76 Type)

80630-30

1.519.650

VIÊN BỐN

4 Frame (Crystal) (76 Type)

80640-30

2.012.560

VIÊN NĂM

5 Frame (Crystal) (76 Type)

80650-30

2.483.140



VIÊN ĐƠN

1 Frame (Water) (86 Type)

80611-31

617.210

VIÊN ĐƠN 1 Frame (Water)

80610-31

621.280

VIÊN ĐÔI 2 Frame (Water) (76 Type)

80620-31

1.069.420

VIÊN BA

3 Frame (Water) (76 Type)

80630-31

1.519.650

VIÊN BỐN

4 Frame (Water) (76 Type)

80640-31

2.012.560

VIÊN NĂM

5 Frame (Water) (76 Type)

80650-31

2.483.140



VIÊN ĐƠN

1 Frame (Black) (86 Type)

80611-63

617.210

VIÊN ĐƠN 1 Frame (Black)

80610-63

621.280

VIÊN ĐÔI 2 Frame (Black) (76 Type)

80620-63

1.069.420

VIÊN BA

3 Frame (Black) (76 Type)

80630-63

1.519.650

VIÊN BỐN

4 Frame (Black) (76 Type)

80640-63

2.012.560

VIÊN NĂM

5 Frame (Black) (76 Type)

80650-63

2.483.140



VIÊN ĐƠN

1 Frame (Stone) (86 Type)

80611-64

617.210

VIÊN ĐƠN 1 Frame (Stone)

80610-64

621.280

VIÊN ĐÔI 2 Frame (Stone) (76 Type)

80620-64

1.069.420

VIÊN BA

3 Frame (Stone) (76 Type)

80630-64

1.519.650

VIÊN BỐN

4 Frame (Stone) (76 Type)

80640-64

2.012.560

VIÊN NĂM

5 Frame (Stone) (76 Type)

80650-64

2.483.140



VIÊN ĐƠN

1 Frame (Orange) (86 Type)

80611-69

617.210

VIÊN ĐƠN 1 Frame (Orange)

80610-69

621.280

VIÊN ĐÔI 2 Frame (Orange) (76 Type)

80620-69

1.069.420

VIÊN BA

3 Frame (Orange) (76 Type)

80630-69

1.519.650

VIÊN BỐN

4 Frame (Orange) (76 Type)

80640-69

2.012.560

VIÊN NĂM

5 Frame (Orange) (76 Type)

80650-69

2.483.140

VIÊN MẶT NHỰA Basic Frame (Plastic)



VIÊN ĐƠN

1 Frame (White)

80810

75.350

VIÊN ĐÔI 2 Frame (White) (76 Type)

80820

107.910

VIÊN BA

3 Frame (White) (76 Type)

80830

135.410

VIÊN BỐN

4 Frame (White) (76 Type)

80840

190.410

VIÊN NĂM

5 Frame (White) (76 Type)

80850

224.070



VIÊN ĐƠN

1 Frame (Champagne)

80810-56

168.080

VIÊN ĐÔI 2 Frame (Champagne) (76 Type)

80820-56

253.660

VIÊN BA

3 Frame (Champagne) (76 Type)

80830-56

374.770

VIÊN BỐN

4 Frame (Champagne) (76 Type)

80840-56

473.660

VIÊN NĂM

5 Frame (Champagne) (76 Type)

80850-56

559.130



VIÊN ĐƠN

1 Frame (Grey)

80810-61

168.080

VIÊN ĐÔI 2 Frame (Grey) (76 Type)

80820-61

253.660

VIÊN BA

3 Frame (Grey) (76 Type)

80830-61

374.770

VIÊN BỐN

4 Frame (Grey) (76 Type)

80840-61

473.660

VIÊN NĂM

5 Frame (Grey) (76 Type)

80850-61

559.130

<https://simontgm.vn>

VIỀN MẶT KIM LOẠI Classic Frame (Metal)

Module không bao gồm khung



VIỀN ĐƠN	1 Frame (Silver) (86 Type)	80811-42	334.070
VIỀN ĐÔI	2 Frame (Silver) (86 Type)	80822-42	869.770

VIỀN BA	3 Frame (Silver) (86 Type)	80832-42	1.222.210
VIỀN BỐN	4 Frame (Silver) (86 Type)	80842-42	1.693.780
VIỀN NĂM	5 Frame (Silver) (86 Type)	80852-42	2.068.660



VIỀN ĐÔI	2 Frame (Silver) (76 Type)	80821-42	545.930
VIỀN BA	3 Frame (Silver) (76 Type)	80831-42	777.150

VIỀN BỐN	4 Frame (Silver) (76 Type)	80841-42	984.940
VIỀN NĂM	5 Frame (Silver) (76 Type)	80851-42	1.177.440



VIỀN ĐƠN	1 Frame (Gold) (86 Type)	80811-48	348.370
VIỀN ĐÔI	2 Frame (Gold) (86 Type)	80822-48	869.800

VIỀN BA	3 Frame (Gold) (86 Type)	80832-48	1.222.200
VIỀN BỐN	4 Frame (Gold) (86 Type)	80842-48	1.693.800
VIỀN NĂM	5 Frame (Gold) (86 Type)	80852-48	2.068.700



VIỀN ĐÔI	2 Frame (Gold) (76 Type)	80821-48	577.500
VIỀN BA	3 Frame (Gold) (76 Type)	80831-48	818.840

VIỀN BỐN	4 Frame (Gold) (76 Type)	80841-48	1.037.840
VIỀN NĂM	5 Frame (Gold) (76 Type)	80851-48	1.252.790

VIỀN MẶT ĐÁ Stone Frame



VIỀN ĐƠN	1 Frame	80716-2A	1.815.000
VIỀN ĐÔI	2 Frame	80726-2A	2.750.000
VIỀN BA	3 Frame	80736-2A	3.795.000



VIỀN ĐƠN	1 Frame	80716-2B	1.815.000
VIỀN ĐÔI	2 Frame	80726-2B	2.750.000
VIỀN BA	3 Frame	80736-2B	3.795.000



VIỀN ĐƠN	1 Frame	80716-2C	1.815.000
VIỀN ĐÔI	2 Frame	80726-2C	2.750.000
VIỀN BA	3 Frame	80736-2C	3.795.000



Simon*i*7

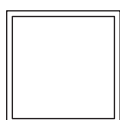


MÀU SẮC

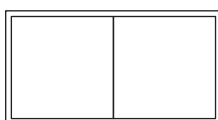


Màu Trắng/ Màu Champagne/ Màu Xám

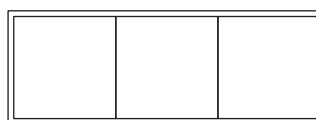
ĐA DẠNG KHUNG VIÊN



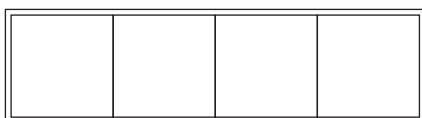
Khung đơn



Khung đôi



Khung ba



Khung bốn



Khung năm

CÔNG TẮC Switches

MÀU SẮC

Trắng

Champagne -46

Xám -61

Module không bao gồm khung

Simon i7

CÔNG TẮC

	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU 1 Gang 1 Way Switch Module (16AX 250V)	701011	126.500
		701011-46	167.200
		701011-61	167.200

	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU CÓ LED 1 Gang 1 Way Switch Module with LED (16AX 250V)	701013	258.500
		701013-46	299.200
		701013-61	299.200

	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN TRUNG GIAN 1 Gang Intermediate Switch Module (16AX 250V)	701026	279.400
		701026-46	320.100
		701026-61	320.100

	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 20A 2 CỰC 2 CHIỀU CÓ LED 20A 2 Way Double Pole Switch Module with LED (20AX 250V)	702024	704.000
		702024-46	744.700
		702024-61	744.700

	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 32A 2 CỰC 2 CHIỀU CÓ LED 32A 2 Way Double Pole Switch Module with LED (32A 250V)	703224	732.600
		703224-46	773.300
		703224-61	773.300

	MODULE CÔNG TẮC ĐÔI 2 CHIỀU 2 Gang 2 Way Switch Module (16AX 250V)	701022	237.600
		701022-46	278.300
		701022-61	278.300

	MODULE CÔNG TẮC ĐÔI 2 CHIỀU CÓ LED 2 Gang 2 Way Switch Module with LED (16AX 250V)	701024	537.900
		701024-46	578.600
		701024-61	578.600

	MODULE CÔNG TẮC BA 1 CHIỀU 3 Gang 1 Way Switch Module (16AX 250V)	701031	254.100
		701031-46	294.800
		701031-61	294.800

	MODULE CÔNG TẮC BA 1 CHIỀU CÓ LED 3 Gang 1 Way Switch Module with LED (16AX 250V)	701033	606.100
		701033-46	646.800
		701033-61	646.800

	MODULE CÔNG TẮC BỐN 1 CHIỀU 4 Gang 1 Way Switch Module (10AX 250V)	701041	335.500
		701041-46	376.200
		701041-61	376.200

	MODULE CÔNG TẮC BỐN 1 CHIỀU CÓ LED 4 Gang 1 Way Switch Module with LED (10AX 250V)	701043	826.100
		701043-46	866.800
		701043-61	866.800

	MODULE NÚT NHẤN ĐƠN 1 Gang Push-button Switch Module (16A 250V)	701011F	139.700
		701011F-46	180.400
		701011F-61	180.400

	MODULE NÚT NHẤN BA 3 Gang Push-button Switch Module (10A 250V)	701031F	278.300
		701031F-46	319.000
		701031F-61	319.000

	MODULE CÔNG TẮC CHUÔNG CỬA Doorbell Switch Module (16A 250V)	706301	158.400
		706301-46	199.100
		706301-61	199.100

	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU 1 Gang 2 Way Switch Module (16AX 250V)	701012	155.100
		701012-46	195.800
		701012-61	195.800

	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU CÓ LED 1 Gang 2 Way Switch Module with LED (16AX 250V)	701014	302.500
		701014-46	343.200
		701014-61	343.200

	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 20A 2 CỰC 1 CHIỀU CÓ LED 20A Double Pole Switch Module with LED (20AX 250V)	702023	513.700
		702023-46	554.400
		702023-61	544.400

	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 32A 2 CỰC 1 CHIỀU CÓ LED 32A Double Pole Switch Module with LED (32A 250V)	703223	573.100
		703223-46	613.800
		703223-61	613.800

	MODULE CÔNG TẮC ĐÔI 1 CHIỀU 2 Gang 1 Way Switch Module (16AX 250V)	701021	192.500
		701021-46	233.200
		701021-61	233.200

	MODULE CÔNG TẮC ĐÔI 1 CHIỀU CÓ LED 2 Gang 1 Way Switch Module with LED (16AX 250V)	701023	447.700
		701023-46	488.400
		701023-61	488.400

	MODULE CÔNG TẮC ĐÔI TRUNG GIAN 2 Gang Intermediate Switch Module (10AX 250V)	701046	513.700
		701046-46	554.400
		701046-61	554.400

	MODULE CÔNG TẮC BA 2 CHIỀU 3 Gang 2 Way Switch Module (16AX 250V)	701032	315.700
		701032-46	356.400
		701032-61	356.400

	MODULE CÔNG TẮC BA 2 CHIỀU CÓ LED 3 Gang 2 Way Switch Module with LED (16AX 250V)	701034	685.300
		701034-46	726.000
		701034-61	726.000

	MODULE CÔNG TẮC BỐN 2 CHIỀU 4 Gang 2 Way Switch Module (10AX 250V)	701042	447.700
		701042-46	488.400
		701042-61	488.400

	MODULE CÔNG TẮC BỐN 2 CHIỀU CÓ LED 4 Gang 2 Way Switch Module with LED (10AX 250V)	701044	960.300
		701044-46	1001.000
		701044-61	1001.000

	MODULE NÚT NHẤN ĐÔI 2 Gang Push-button Switch Module (16A 250V)	701021F	204.600
		701021F-46	245.300
		701021F-61	245.300

	MODULE NÚT NHẤN BỐN 4 Gang Push-button Switch Module (10A 250V)	701041F	365.200
		701041F-46	405.900
		701041F-61	405.900

	MODULE MẶT CHE TRƠN 1 Gang Blank Plate Module	701000	51.700
		701000-46	92.400
		701000-61	92.400

Ổ CẮM Socket-outlets

	MODULE Ổ CẮM ĐÔI 2 CHẤU Twin 2 Pin Socket Module (10A 250V)	701072	214.500
		701072-46	255.200
		701072-61	255.200

	MODULE Ổ ĐƠN 2 CHẤU + Ổ ĐA NĂNG 2 Pin Socket & Multi-standard Socket Module (10A 250V)	701080	266.200
		701080-46	306.900
		701080-61	306.900

*Giá VNĐ - Đã bao gồm VAT

Simon 13

Ổ CẮM Socket-outlets

MÀU SẮC

Trắng

Champagne -46

Xám -61

Module không bao gồm khung



MODULE Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU

Single EU-US with Earth Socket Module
(16A 250V)

701087

238.700

701087-46

279.400

701087-61

279.400



BỘ Ổ CẮM ĐÔI 3 CHẤU

Twin EU-US with Earth Socket
(combined with frame) (16A 250V)

711287

331.100

711287-46

371.800

711287-61

371.800



MODULE Ổ ĐA NĂNG MỚI + CÔNG TẮC

Multi-standard Socket Module with Switch
(13A 250V)

701089

337.700

701089-46

378.400

701089-61

378.400



MODULE Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU + 2 Ổ USB

Multi-standard Socket Module
with Twin USB Charger (13A 250V)

70E725

1295.800

70E725-46

1336.500

70E725-61

1336.500



MODULE Ổ CẮM ĐƠN SCHUKO 16A

16A Schuko Socket Module (16A 250V)

701687

261.800

701687-46

302.500

701687-61

302.500

MODULE Ổ CẮM 3 CHẤU ĐA NĂNG 13A
CÓ CÔNG TẮC & 2 Ổ SẠC USB
CHUẨN A-CMulti-standard 13A Socket with switch
& 2 USB-A-C Charger Module

70E7253

1.386.000

70E7253-46

1.426.700

70E7253-61

1.426.700

HẠT TIVI, MẠNG, THOẠI & ĐIỀU KHIỂN TV, Data, Tel, Control and Regulator



MODULE Ổ CẮM TIVI ĐƠN

Tivi Outlet Module

705111

221.100

705111-46

261.000

705111-61

261.800



MODULE Ổ CẮM TIVI ĐƠN CHUẨN F

TV Outlet Module with F Connector

705114

214.500

705114-46

255.200

705114-61

255.200



MODULE Ổ CẮM TIVI ĐÔI

Twin Tivi Outlet Module

705119

330.000

705119-46

370.700

705119-61

370.700



MODULE Ổ CẮM TIVI & TIVI CHUẨN F

TV and TV with F Connector Module

705119S

280.500

705119S-46

321.200

705119S-61

321.200



MODULE Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI ĐƠN

Telephone Outlet Module (RJ11)

705214

173.800

705214-46

214.500

705214-61

214.500



MODULE Ổ CẮM MẠNG ĐƠN (CAT6)

Data Outlet Module (Cat6)

705218

322.300

705218-46

363.000

705218-61

363.000



MODULE Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI ĐÔI

Twin Telephone Outlet Module (RJ11)

705224

310.200

705224-46

350.900

705224-61

350.900



MODULE Ổ CẮM MẠNG ĐÔI (CAT6)

Twin Data Outlet Module (Cat6)

705228

584.100

705228-46

624.800

705228-61

624.800



MODULE Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI + MẠNG (CAT6)

Telephone & Data Outlet Module (Cat6)

705229

536.800

705229-46

577.500

705229-61

577.500



MODULE Ổ CẮM TIVI + ĐIỆN THOẠI

Telephone & Tivi Outlet Module

705301

353.100

705301-46

393.800

705301-61

393.800



MODULE Ổ CẮM TIVI + MẠNG (CAT6)

Tivi & Data Outlet Module (Cat6)

705302

458.700

705302-46

499.400

705302-61

499.400



MODULE Ổ CẮM LOA ĐƠN

Speakers Outlet Module

705401

458.700

705401-46

499.400

705401-61

499.400



MODULE Ổ CẮM LOA ĐÔI

Twin Speakers Outlet Module

705402

810.700

705402-46

851.400

705402-61

851.400

BỘ Ổ CẮM ĐÔI EU-US KÈM USB,
CỔNG SẠC A+C (BAO GỒM KHUNG VIÊN)Twin EU-US with Earth Socket with
USB A+C Chargers (combined with frame)

71E7251

1.328.800

71E7251-46

1.369.500

71E7251-61

1.369.500



MODULE Ổ SẠC USB + Ổ HDMI

USB + HDMI Outlet Module

700494

600.600

700494-46

641.300

700494-61

641.300

MODULE Ổ SẠC USB (5V 2.4A)
+ SẠC TYPE C (45W)

USB (5V 2.4A) + Type-C (45W) Module

70E727

271.500

70E727-46

2.752.200

70E727-61

2.752.200

MODULE ĐIỀU CHỈNH ĐÈN LED 200W
(1-10V)

200W LED Dimmer Switch Module (1-10V)

70E104

635.800

70E104-46

676.500

70E104-61

676.500



MODULE CHIẾT ÁP ĐÈN 200W

200W LED Dimmer Switch Module

70E102

833.800

70E102-46

874.500

70E102-61

874.500



MODULE CHIẾT ÁP QUẠT 200W

200W Fan Regulator Switch Module

70E201

711.700

70E201-46

752.400

70E201-61

752.400

MODULE CẢM BIẾN
HIỆN DIỆN, CHUYỂN ĐỘNG

Presence Detector Switch Module (2 wires)

70E301

999.900

70E301-46

1.040.600

70E301-61

1.040.600

MODULE CẢM BIẾN
ÂM THANH & ÁNH SÁNG 160W

160W Voice & Light Control Switch Module

70E401

1.213.300

70E401-46

1.254.000

70E401-61

1.254.000



CẢM BIẾN HIỆN DIỆN (3 DÂY)

Presence Detector Switch Module (3 wires)

70E302

1.097.300

70E302-46

1.138.000

70E302-61

1.138.000



CẢM BIẾN HIỆN DIỆN (4 DÂY)

Presence Detector Switch Module (4 wires)

70E303

1.142.900

70E303-46

1.183.600

70E303-61

1.183.600

MODULE CÔNG TẮC
ĐẶT THỜI GIAN TRỄ 160W

160W Touch Time Delay Switch Module

70E501

927.300

70E501-46

968.000

70E501-61

965.000

GIẢI PHÁP KHÁCH SẠN Hotel solutions

Module không bao gồm khung



MODULE CÔNG TẮC “KHÔNG LÀM PHIỀN”
& “MỜI DỌN PHÒNG” CÓ ĐÈN LED

D701024 **596.200**
D701024-46 **636.900**
D701024-61 **636.900**

2 Gang 2 Way Switch Module with DND & MUR with LED (16AX 250V)



MODULE NÚT NHẤN CHUÔNG HIỂN THỊ
“KHÔNG LÀM PHIỀN”&“MỜI DỌN PHÒNG”
“CHỜ 1 PHÚT”, “CÓ NGƯỜI BÊN TRONG”
DND, MUR, Wait A minute, Someone In Indicator (1A 250V)

45E611 **1.774.300**
45E611-46 **1.815.000**
45E611-61 **1.815.000**



MODULE NÚT NHẤN CHUÔNG HIỂN THỊ
“MỜI DỌN PHÒNG”

70E611 **1.526.500**
70E611-46 **1.567.500**
70E611-61 **1.567.500**

Doorbell Switch Module with DND Indicator (1A 250V)



MODULE Ổ CẮM DAO CẠO RÂU

70E651 **1.485.000**
70E651-46 **1.525.700**
70E651-61 **1.525.700**

Shaver Outlet Module



MODULE PHÁT WIFI TRONG PHÒNG

70E741 **2.087.800**
70E741-46 **2.128.500**
70E741-61 **2.128.500**

Wifi Router Module



MODULE CÔNG TẮC THẺ TỪ 20A

70E601 **1.213.300**
70E601-46 **1.254.000**
70E601-61 **1.254.000**

Keycard Switch Module 20A



MODULE ĐÈN CHÂN TƯỜNG 3000K

70E732 **632.500**
70E732-46 **673.200**
70E732-61 **673.200**

3000K Footlight Module



MODULE CÔNG TẮC “KHÔNG LÀM PHIỀN”
& “MỜI DỌN PHÒNG”

D701022 **537.900**
D701022-46 **578.600**
D701022-61 **578.600**

2 Gang 2 Way Switch Module with "DND" & "MUR"



MODULE NÚT NHẤN CHUÔNG HIỂN THỊ
“KHÔNG LÀM PHIỀN”&“MỜI DỌN PHÒNG”

70E612 **1.832.600**
70E612-46 **1.873.300**
70E612-61 **1.873.300**

Doorbell Switch Module with DND & MUR Indicator (1A 250V)



MODULE BỘ Ổ CẮM DAO CẠO RÂU

714504 **1.644.500**
714504-46 **1.685.200**
714504-61 **1.685.200**

Shaver Socket (146) Module



MODULE CÔNG TẮC KHẨN CẤP

705901 **242.000**
705901-46 **282.700**
705901-61 **280.700**

Emergency Switch Module



MODULE CÔNG TẮC THẺ TỪ RFID

70E602 **1.556.500**
70E602-46 **1.597.200**
70E602-61 **1.597.200**

RFID KeyCard Switch Module



MODULE ĐÈN CHÂN TƯỜNG 6000K

70E731 **632.500**
70E731-46 **673.200**
70E731-61 **673.200**

6000K Footlight Module



MODULE ĐÈN
CHÂN TƯỜNG 3000K CÓ CẢM BIẾN

70E733 **820.600**
70E733-46 **861.300**
70E733-61 **861.300**

3000K Sensory Footlight Module



KHUNG ĐƠN

700610 **45.100**
700610-46 **85.800**
700610-61 **85.800**

1 Gang Frame



KHUNG ĐÔI

700620 **85.800**
700620-46 **126.500**
700620-61 **126.500**

2 Gang Frame (86 x 162 mm)



KHUNG BA

700630 **158.400**
700630-46 **158.400**
700630-61 **158.400**

3 Gang Frame (86 x 238 mm)



KHUNG BỐN

700640 **182.400**
700640-46 **223.300**
700640-61 **223.300**

4 Gang Frame (86 x 314 mm)



KHUNG NĂM

700650 **209.000**
700650-46 **249.700**
700650-61 **249.700**

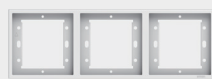
5 Gang Frame (86 x 390 mm)



KHUNG ĐÔI

700820 **88.000**
700820-46 **128.700**
700820-61 **128.700**

2 Gang Frame (86 x 172 mm)



KHUNG BA

700830 **157.300**
700830-46 **198.000**
700830-61 **198.000**

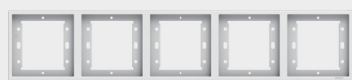
3 Gang Frame (86 x 258 mm)



KHUNG BỐN

700840 **183.700**
700840-46 **224.400**
700840-61 **224.400**

4 Gang Frame (86 x 344 mm)



KHUNG NĂM

700850 **209.000**
700850-46 **249.700**
700850-61 **249.700**

5 Gang Frame (86 x 430 mm)

KHUNG VIỀN Frames

Simon | S6

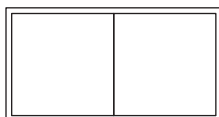


MÀU SẮC

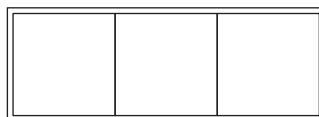


Màu Trắng/ Màu Champagne/ Màu Xám

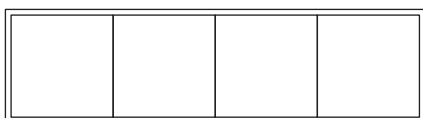
ĐA DẠNG KHUNG VIỀN



Khung đôi



Khung ba



Khung bốn



Khung năm

CÔNG TẮC Switches

	BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU	581011	106.700
	1 Gang 1 Way Switch	581011-46	149.600
	(16AX 250V)	581011-61	149.600

	BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU	581012	127.600
	1 Gang 2 Way Switch	581012-46	170.500
	(16AX 250V)	581012-61	170.500

	BỘ CÔNG TẮC ĐÔI 1 CHIỀU	581021	157.300
	2 Gang 1 Way Switch	581021-46	200.200
	(16AX 250V)	581021-61	200.200

	BỘ CÔNG TẮC ĐÔI 2 CHIỀU	581022	195.800
	2 Gang 2 Way Switch	581022-46	238.700
	(16AX 250V)	581022-61	238.700

	BỘ CÔNG TẮC BA 1 CHIỀU	581031	210.100
	3 Gang 1 Way Switch	581031-46	253.000
	(16AX 250V)	581031-61	253.000

	BỘ CÔNG TẮC BA 2 CHIỀU	581032	251.900
	3 Gang 2 Way Switch	581032-46	294.800
	(16AX 250V)	581032-61	294.800

	BỘ CÔNG TẮC BỐN 1 CHIỀU	581041	316.600
	4 Gang 1 Way Switch	581041-46	359.500
	(10AX 250V)	581041-61	359.500

	BỘ CÔNG TẮC BỐN 2 CHIỀU	581042	418.900
	4 Gang 2 Way Switch	581042-46	460.900
	(10AX 250V)	581042-61	460.900

	BỘ CÔNG TẮC ĐƠN TRUNG GIAN	581026	210.100
	1 Gang Intermediate Switch	581026-46	253.000
	(16AX 250V)	581026-61	253.000

	BỘ CÔNG TẮC ĐÔI TRUNG GIAN	581046	407.000
	2 Gang Intermediate Switch	581046-46	449.900
	(10AX 250V)	581046-61	444.900

	BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 20A 1 CHIỀU	582023	446.400
	1 Gang 1 Way Switch	582023-46	489.500
	(20AX 250V)	582023-61	489.500

	BỘ CÔNG TẮC CHUÔNG CỬA	586301	135.300
	Doorbell Switch	586301-46	178.200
	(16AX 250V)	586301-61	178.200

	BỘ MẶT CHE TRƠN	581000	46.200
	Blank Plate	581000-46	89.100
		581000-61	89.100

	BỘ CẮM 3CHẤU ĐA NĂNG 13A CỖ CÔNG TẮC & 2 Ổ SẠC USB CHUẨN-A-C	58E7253	1.298.000
	Multi-standard 13A Socket with switch & USB A-C Charger	58E7253-46	1.353.000
		58E7253-61	1.353.000

Ổ CẮM Socket-outlets

	BỘ Ổ CẮM ĐÔI 3 CHẤU	581287	284.900
	Twin Euro-US Socket	581287-46	327.800
	(16A 250V)	581287-61	327.800

	BỘ Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU	581087	214.500
	Single EURO-US socket	581087-46	257.400
	(16A 250V)	581087-61	257.400

	BỘ Ổ ĐƠN 2 + Ổ 3 CHẤU ĐA NĂNG CỖ CÔNG TẮC	581080	251.900
	2 Pin Socket & Multi-standard Socket with switch (10A-250V)	581080-46	294.800
		581080-61	294.800

	BỘ Ổ CẮM ĐÔI 2 CHẤU	581072	188.100
	2 Gang 2 Pin Socket	581072-46	231.000
	(10A 250V)	581072-61	231.000

HẠT TIVI, MẠNG, THOẠI & ĐIỀU KHIỂN TV, Data, Tel, Control and Regulator

	BỘ Ổ CẮM TIVI ĐƠN	585111	185.900
	Tivi Outlet	585111-46	228.800
		585111-61	228.800

	BỘ Ổ CẮM TIVI ĐƠN CHUẨN F	585114	216.600
	Tivi Outlet F Type Connector	585114-46	258.500
		585114-61	258.500

	BỘ Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI ĐƠN	585214	150.700
	Telephone Outlet (RJ11)	585214-46	193.600
		585214-61	193.600

	BỘ Ổ CẮM MẠNG ĐƠN (CAT6e)	585218	229.900
	Data Outlet (Cat6e)	585218-46	272.800
		585218-61	272.800

	BỘ Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI + MẠNG (CAT6e)	585229	327.800
	Telephone and Data Outlet (Cat6e)	585229-46	370.700
		585229-61	370.700

	BỘ Ổ CẮM MẠNG ĐÔI (CAT6e)	585228	258.500
	Twin Data Outlet (Cat6e)	585228-46	301.400
		585228-61	301.400

	BỘ Ổ CẮM TIVI + MẠNG (CAT6e)	585302	327.800
	Tivi & Data Outlet (Cat6e)	585302-46	370.700
		585302-61	370.700

	BỘ CHIẾT ÁP ĐÈN	58E101	684.200
	Dimmer Switch	58E101-46	727.100
		58E101-61	727.100

	BỘ CHIẾT ÁP QUẠT	58E201	606.100
	Fan Regulator Switch	58E201-46	649.000
		58E201-61	649.000

GIẢI PHÁP KHÁCH SẠN Hotel solutions



MODULE CÔNG TẮC THẺ TỪ RFID
RFID KeyCard Switch Module

58E602 **1.259.500**
58E602-46 **1.302.400**
58E602-61 **1.302.400**



MODULE Ổ CẮM DAO CẠO RÊU
Shaver Outlet Module

58E651 **LIÊN HỆ**
58E651-46 **LIÊN HỆ**
58E651-61 **LIÊN HỆ**



BỘ CÔNG TẮC KHẨN CẤP
Emergency Switch

585901 **198.000**
585901-46 **240.900**
585901-61 **240.900**



BỘ ĐÈN CHÂN TƯỜNG 3000K
3000K Footlight

58E732 **578.600**
58E732-46 **621.500**
58E732-61 **621.500**



BỘ ĐIỀU KHIỂN ĐIỀU HÒA
(FCU, 2PIPIES)
Thermostat (FCU, 2 pipes)

58E7001 **LIÊN HỆ**
58E7001-46 **LIÊN HỆ**
58E7001-61 **LIÊN HỆ**



BỘ ĐIỀU KHIỂN THÔNG GIÓ
Ventilation System

58E7005 **LIÊN HỆ**
58E7005-46 **LIÊN HỆ**
58E7005-61 **LIÊN HỆ**



BỘ ĐIỀU KHIỂN ĐIỀU HÒA
(FCU, 4PIPIES)
Thermostat (FCU, 4 pipes)

58E7006 **LIÊN HỆ**
58E7006-46 **LIÊN HỆ**
58E7006-61 **LIÊN HỆ**



BỘ ĐỊNH TUYẾN WIFI 2 DẢI TẦN SỐ
GẮN TƯỜNG (NGUỒN POE)
Dual Band Gigabit Wall-mounted WiFi
Router (POE)

58E743 **LIÊN HỆ**
58E743-46 **LIÊN HỆ**
58E743-61 **LIÊN HỆ**



BỘ ĐỊNH TUYẾN WIFI GẮN TƯỜNG
Wall-mounted WiFi Router

58E745 **LIÊN HỆ**
58E745-46 **LIÊN HỆ**
58E745-61 **LIÊN HỆ**



BỘ ĐỊNH TUYẾN WIFI GẮN TƯỜNG
(2 DÂY NGUỒN POE)
Wall-mounted WiFi Router (POE)

58E746 **LIÊN HỆ**
58E746-46 **LIÊN HỆ**
58E746-61 **LIÊN HỆ**

KHUNG VIỀN Frames



KHUNG ĐÔI
2 Gang Frame

580620 **46.200**
580620-46 **89.100**
580620-61 **89.100**



KHUNG BA
3 Gang Frame

580630 **50.000**
580630-46 **97.900**
580630-61 **97.900**



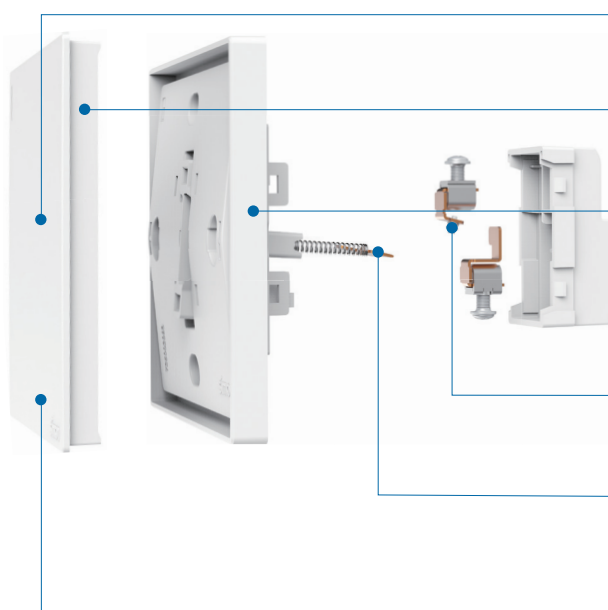
KHUNG BỐN
4 Gang Frame

580640 **69.300**
580640-46 **112.200**
580640-61 **112.200**



KHUNG NĂM
5 Gang Frame

580650 **106.700**
580650-46 **149.600**
580650-61 **149.600**



■ **CHẤT LIỆU NHỰA PC CAO CẤP**
Không bị biến dạng dưới nhiệt độ cao 100°C,
tia phát sáng 850°C sẽ tắt trong vòng 2s

■ **KẾT CẤU 2 TRONG 1**
Lắp đặt trong 1 bước,
không cong vênh bề mặt sản phẩm

■ **KẾT CẤU ZIC ZAC**
Kết cấu có độ bền cao, chịu lực tốt hơn
& không bị biến dạng do sử dụng

■ **CÁC TIẾP ĐIỂM BẰNG HỢP KIM BẠC**
Đảm bảo không bị mờ khi sử dụng,
giảm hiện tượng tạo hồ quang

■ **CƠ CẤU BẬT TẮT KIỂU CHỮ J**
Cho tốc độ ngắt nhanh hơn, an toàn hơn
và tuổi thọ cao

■ **ĐỘ BỀN CAO**
Trên 40.000 lần sử dụng bật tắt

Simon | K1 - K1V



VỀ ĐẸP
Á ĐÔNG

MÀU SẮC

Colours



Màu Trắng
White



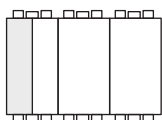
Màu Champagne
Champagne



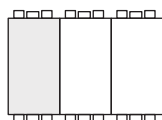
Màu Xám
Grey

MODULE LẮP GHÉP

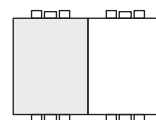
Dimension



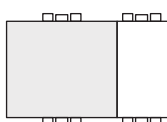
Size XS
Cỡ 1/6



Size S
Cỡ 1/3



Size M
Cỡ 1/2



Size L
Cỡ 2/3



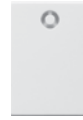
Size XL
Cỡ 1

CÔNG TẮC Switches



HẠT CÔNG TẮC 1 CHIỀU
IN BIỂU TƯỢNG ĐÈN SIZE S 16A
1 Way Switch Module (S)

K113S	☐	29.700
K113S	☒	41.800



HẠT CÔNG TẮC 1 CHIỀU
CÓ NÚT ĐÈN TRANG TRÍ SIZE S 16A
1 Way Switch Module (S)

K112S	☐	33.000
K112S	☒	42.900



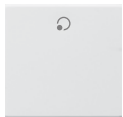
HẠT CÔNG TẮC 1 CHIỀU
CÓ ĐÈN LED SIZE S 16A (Order)
1 Way Switch Module with LED (S)

K111S	☐	82.500
K111S	☒	94.600



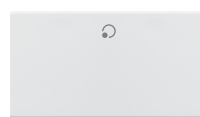
HẠT CÔNG TẮC KÉP 1 CHIỀU SIZE S 16A
Double switches 1 way (S)

K110S	☐	91.300
K110S	☒	103.400



HẠT CÔNG TẮC 1 CHIỀU
IN BIỂU TƯỢNG ĐÈN SIZE M 16A
1 Way Switch Module (M)

K111M	☐	108.900
K111M	☒	123.200



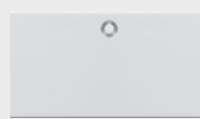
HẠT CÔNG TẮC 1 CHIỀU
IN BIỂU TƯỢNG ĐÈN SIZE XL 16A
1 Way Switch Module (XL)

K113XL	☐	41.800
K113XL	☒	59.400



HẠT CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU SIZE S 16A
2 Way Switch Module (S)

K120S	☐	55.000
K120S	☒	67.100



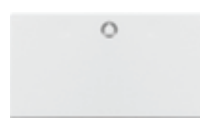
HẠT CÔNG TẮC 1 CHIỀU
CÓ NÚT ĐÈN TRANG TRÍ SIZE XL 16A
1 Way Switch Module (XL)

K112XL	☐	45.100
K112XL	☒	60.500



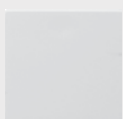
HẠT CÔNG TẮC 20A
IN BIỂU TƯỢNG ĐÈN VÀ CHỮ SIZE S 20A
20A Double Pole Switch Module (S)

K114S	☐	189.200
K114S	☒	201.300



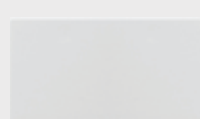
HẠT CÔNG TẮC 1 CHIỀU
CÓ ĐÈN LED SIZE XL 16A (Order)
1 Way Switch Module with LED (XL)

K111XL	☐	91.300
K111XL	☒	111.300



HẠT CÔNG TẮC TRUNG GIAN SIZE M 16A
Intermediate Switch Module (M)

K131M	☐	162.800
K131M	☒	177.100



HẠT CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU SIZE XL 16A
2 Way Switch Module (XL)

K120XL	☐	64.900
K120XL	☒	84.700



NÚT CHE TRƠN SIZE S
Blank Plate (S)

K150S	☐	16.500
K150S	☒	28.600



NÚT CHE TRƠN SIZE XS
Blank Plate (XS)

K150XS	☐	16.500
K150XS	☒	28.600

Ổ CẮM

Socket-outlets



Ổ CẮM ĐƠN 2 CHẤU SIZE S 16A
2 Pin Socket-Outlet Module (S)

K1412S	☐	49.500
K1412S	☒ -46 ☐ -61	61.600



Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU ĐA NĂNG SIZE M 10A
Multi-Standard Socket-Outlet Module (M)

K1413M	☐	97.900
K1413M	☒ -46 ☐ -61	112.200



Ổ CẮM ĐÔI 3 CHẤU SIZE XL 16A
Twin EU-US Socket-Outlet

K1424XL	☐	143.000
K1424XL	☒ -46 ☐ -61	162.800

HẠT TIVI, MẠNG, THOẠI & ĐIỀU KHIỂN

TV, Data, Tel, Control and Regulator



HẠT ĐÈN SIZE S MÀU XANH 1W
LED Indicator - Green Color Module (S)

K1531S	☐	97.900
K1531S	☒ -46 ☐ -61	110.000



HẠT ĐÈN SIZE S MÀU ĐỎ 1W
LED Indicator - Red Color Module (S)

K1532S	☐	97.900
K1532S	☒ -46 ☐ -61	110.000



HẠT ĐIỆN THOẠI SIZE S
Telephone Outlet Module (S)

K154S	☐	112.200
K154S	☒ -46 ☐ -61	124.300



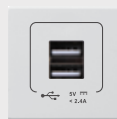
HẠT TIVI SIZE S
TV Outlet Module (S)

K1551S	☐	112.200
K1551S	☒ -46 ☐ -61	124.300



HẠT MẠNG CAT 6 SIZE S
Data Outlet Cat6 Module (S)

K1586S	☐	269.500
K1586S	☒ -46 ☐ -61	281.600



HẠT USB SIZE M 5V-2.4A
Twin USB Charger Module (M)

K157S	☐	900.900
K157S	☒ -46 ☐ -61	915.200



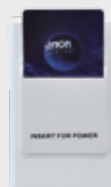
HẠT CHIẾT ÁP ĐÈN SIZE L 1.8A-400W
Dimmer Module (L)

K1591L	☐	401.500
K1591L	☒ -46 ☐ -61	419.100



HẠT CHIẾT ÁP QUẠT SIZE L 0.85A-200W
Fan Regulator Module (L)

K1592L	☐	438.900
K1592L	☒ -46 ☐ -61	456.500



**CÔNG TẮC THẺ TỪ 16A (ĐÈN SỢI ĐỐT),
10A (ĐÈN LED), 6A (ĐỘNG CƠ)**
Keycard Switch Module

K1601	☐	795.300
-------	--------------------------	---------

MÀU SẮC

Trắng

Champagne -46

Xám -61

MẶT VIÊN K1 Frames K1



MẶT 1 LỖ SIZE S LẮP NGANG

1 Gang Plate (S)

K1001N	☐	27.500
K1001N	☒ -46 ☐ -61	64.900



MẶT 2 LỖ SIZE S LẮP NGANG

2 Gangs Plate (S)

K1002N	☐	27.500
K1002N	☒ -46 ☐ -61	64.900



MẶT 3 LỖ SIZE S LẮP NGANG

3 Gangs Plate (S)

K1003N	☐	27.500
K1003N	☒ -46 ☐ -61	64.900



MẶT 6 LỖ SIZE S LẮP DỌC

6 Gangs Plate (S)

K1006D	☐	48.400
K1006D	☒ -46 ☐ -61	91.300



MẶT APTOMAT TẾP ĐƠN LẮP DỌC

Blank Plate For Single Circuit Breaker

K1061D	☐	29.700
K1061D	☒ -46 ☐ -61	61.700



MẶT APTOMAT TẾP ĐÔI LẮP DỌC

Blank Plate For Double Circuit Breaker

K1062D	☐	29.700
K1062D	☒ -46 ☐ -61	61.700



MẶT APTOMAT KHỐI LẮP DỌC

Blank Plate For MCCB

K1063D	☐	30.800
K1063D	☒ -46 ☐ -61	68.200

MẶT VIỀN K1V Frames K1V



MẶT 1 LỖ SIZE S LẮP NGANG CÓ GÂN VIỀN
1 Gang Plate (S)

K1901	☐	28.600
K1901	☒ -46 ☐ -61	66.000



MẶT 2 LỖ SIZE S LẮP NGANG CÓ GÂN VIỀN
2 Gangs Plate (S)

K1902	☐	28.600
K1902	☒ -46 ☐ -61	66.000



MẶT 3 LỖ SIZE S LẮP NGANG CÓ GÂN VIỀN
3 Gangs Plate (S)

K1903	☐	28.600
K1903	☒ -46 ☐ -61	66.000



MẶT 6 LỖ SIZE S LẮP DỌC CÓ GÂN VIỀN
6 Gangs Plate (S)

K1906	☐	55.150
K1906	☒ -46 ☐ -61	94.600



MẶT 1 LỖ SIZE M LẮP NGANG CÓ GÂN VIỀN
1 Gang Plate (M)

K1911N	☐	28.600
K1911N	☒ -46 ☐ -61	66.000



MẶT APATOMAT TẾP ĐƠN LẮP DỌC CÓ GÂN VIỀN
Blank Plate For Single Circuit Breaker

K1961	☐	31.350
K1961	☒ -46 ☐ -61	68.200



MẶT APATOMAT KHỎI LẮP DỌC CÓ GÂN VIỀN
Blank Plate For MCCB

K1963	☐	32.500
K1963	☒ -46 ☐ -61	69.300



Ổ CẮM ÂM SÀN

MÀU SẮC

Vàng

Bạc

Ổ CẮM ÂM SÀN Floor Sockets

	2 Ổ CẮM 3 CHẤU ĐA NĂNG Floor Socket Twin Multi-standard	SEF3770  1.480.000 SEF5770  1.480.000		2 Ổ CẮM 3 CHẤU THƯỜNG Floor Socket Twin Euro-US Socket	SEF3600  1.463.000 SEF5600  1.463.000
	BỘ Ổ ĐIỆN THOẠI + Ổ MẠNG (CAT6) Floor Socket With Telephone + Data (Cat6)	SEF34P8  1.480.000 SEF54P8  1.480.000		BỘ 3 Ổ MẠNG (CAT6) Floor Socket With Triple Data (Cat6)	SEF3888  1.615.900 SEF5888  1.615.900
	BỘ Ổ ĐIỆN THOẠI + TIVI Floor Socket With Telephone + Tivi	SEF34P5  1.568.600 SEF54P5  1.568.600		BỘ 2 Ổ MẠNG (CAT6) Floor Socket With Dual Data (Cat6)	SEF38P8  1.519.600 SEF58P8  1.579.600
	BỘ 2 Ổ MẠNG (CAT6) + ĐIỆN THOẠI Floor Socket With Dual Data (Cat6) + Telephone	SEF3884  1.615.900 SEF5884  1.615.900		BỘ Ổ MẠNG (CAT6) + 2 ĐIỆN THOẠI Floor Socket With Data (Cat6) + Dual Telephone	SEF3844  1.568.600 SEF5844  1.452.000
	BỘ Ổ MẠNG (CAT6) + Ổ TIVI Floor Socket With Data (Cat6) + Tivi	SEF38P5  1.556.500 SEF58P5  1.556.500		BỘ 2 Ổ ĐIỆN THOẠI VÀ Ổ TIVI Floor Socket With Dual Telephone + Tivi	SEF3445  1.549.900 SEF5445  1.549.900
	Ổ ĐƠN 3 CHẤU ĐA NĂNG + Ổ 2 CHẤU Floor socket with Multi-standard + Two pin	SEF3701  1.538.900 SEF5701  1.538.900		Ổ ĐƠN 3 CHẤU ĐA NĂNG + Ổ MẠNG Floor socket with Multi-standard + Data	SEF3708  1.568.600 SEF5708  1.568.600
	Ổ ĐƠN 3 CHẤU ĐA NĂNG + Ổ ĐIỆN THOẠI Floor socket with Multi-standard + Telephone	SEF3704  1.556.500 SEF5704  1.556.500		Ổ MẠNG + ĐIỆN THOẠI + TIVI Floor socket with Data + Tivi + Telephone	SEF3845  1.579.600 SEF5845  1.579.600
	Ổ ĐƠN 2 CHẤU + CỔNG USB ĐÔI Floor Socket with 2 Pin Socket + Double USB	SEF31U0  1.615.900 SEF51U0  1.615.900			

<https://simontgm.vn>

APTOMAT MỚI TIÊU CHUẨN MỚI



APTOMAT - DÒNG CẮT 6000A

	APTOMAT DÒNG CẮT 6000A 1P MCB 6000A 1P	SMB65C-63C10	135.300	SMB65C-63C20	135.300	SMB65C-63C40	173.800
		SMB65C-63C16	135.300	SMB65C-63C25	135.300	SMB65C-63C50	173.800
				SMB65C-63C32	135.300	SMB65C-63C63	173.800
	APTOMAT DÒNG CẮT 6000A 2P MCB 6000A 2P	SMB65C-63C16/2	315.700	SMB65C-63C32/2	353.100	SMB65C-63C63/2	443.300
		SMB65C-63C20/2	315.700	SMB65C-63C40/2	353.100	SMB65C-63C80/2	1.039.500
		SMB65C-63C25/2	315.700	SMB65C-63C50/2	443.300	SMB65C-63C100/2	1.097.800
	APTOMAT DÒNG CẮT 6000A 3P MCB 6000A 3P	SMB65C-63C16/3	479.600	SMB65C-63C32/3	479.600	SMB65C-63C63/3	621.500
		SMB65C-63C20/3	479.600	SMB65C-63C40/3	529.100	SMB65C-63C80/3	1.524.600
		SMB65C-63C25/3	479.600	SMB65C-63C50/3	621.500	SMB65C-63C100/3	1.559.800
	APTOMAT DÒNG CẮT 6000A 4P MCB 6000A 4P	SMB65C-63C16/4	684.200	SMB65C-63C32/4	684.200	SMB65C-63C63/4	852.500
		SMB65C-63C20/4	684.200	SMB65C-63C40/4	717.200	SMB65C-63C80/4	2.183.500
		SMB65C-63C25/4	684.200	SMB65C-63C50/4	852.500	SMB65C-63C100/4	2.286.900
	APTOMAT DÒNG CẮT 6000A 1P+N MCB 6000A 1P+N	SMB65C-40C10	258.500	SMB65C-40C20	239.400	SMB65C-40C32	239.400
		SMB65C-40C16	258.500	SMB65C-40C25	239.400	SMB65C-40C40	293.700
	APTOMAT CHỐNG GIẬT 30mA 6000A 1P+N RCBO 30mA 6000A 1P+N	SMB65CL-40C10	908.600	SMB65CL-40C20	908.600	SMB65CL-40C32	908.600
		SMB65CL-40C16	908.600	SMB65CL-40C25	908.600	SMB65CL-40C40	999.900
	APTOMAT CHỐNG GIẬT 30mA 6000A 2P RCBO 30mA 6000A 2P			SMB65CL-63C20/2	999.900	SMB65CL-63C40/2	1.274.900
		SMB65CL-63C10/2	999.900	SMB65CL-63C25/2	1.028.500	SMB65CL-63C50/2	1.342.600
		SMB65CL-63C16/2	999.900	SMB65CL-63C32/2	1.028.500	SMB65CL-63C63/2	1.342.600
	APTOMAT CHỐNG GIẬT 30mA 6000A 4P RCBO 30mA 6000A 4P	SMB65CL-63C63/4	2.262.700				

<https://simontgm.vn>

AN TOÀN KHI SỬ DỤNG

Guarantee safety during using process



TỦ APTOMAT

Distribution Box

	TỦ NHỰA - ĐẾ KIM LOẠI CHỨA 4-6 APTOMAT MẶT PHẪNG, VIỀN MỜ Aptomat Box	Loại 4 đường		Loại 6 đường	
		SET65CS-4AB	506.000	SET65CS-6AB	605.000
	TỦ NHỰA - ĐẾ KIM LOẠI CHỨA 9 APTOMAT MẶT PHẪNG, VIỀN MỜ Aptomat Box	Loại 9 đường			
		SET65CS-9AB	693.000		
	TỦ NHỰA - ĐẾ KIM LOẠI CHỨA 12-15 APTOMAT MẶT PHẪNG, CÁN H TRẮNG Aptomat Box	Loại 12 đường		Loại 15 đường	
		SMX65CS-12AB	1.282.000	SMX65CS-15AB	1.485.000
	TỦ NHỰA - ĐẾ KIM LOẠI CHỨA 18-21 APTOMAT MẶT PHẪNG, CÁN H TRẮNG Aptomat Box	Loại 18 đường		Loại 21 đường	
		SMX65CS-18AB	1.675.300	SMX65CS-21AB	1.888.700
	TỦ NHỰA - ĐẾ KIM LOẠI CHỨA 26-32 APTOMAT MẶT PHẪNG, CÁN H TRẮNG Aptomat Box	Loại 26 đường		Loại 32 đường	
		SMX65CS-26AB	2.554.200	SMX65CS-32AB	2.970.000
	TỦ NHỰA - ĐẾ KIM LOẠI CHỨA 42 APTOMAT MẶT PHẪNG, CÁN H TRẮNG Aptomat Box	Loại 42 đường			
		SMX65CS-42AB	3.623.400		

<https://simontgm.vn>

THIẾT BỊ ĐIỆN

ĐÈ ÂM Flush Mounting Boxes



ĐÈ ÂM VUÔNG ĐƠN LOẠI 86

1 Gang: S6, 50, E6, I7, V8 Multi Gang: E6, V8 (86 type)
86 Flush mounting box
Multi Gang: All Simon family, except 76 type (I7/ V8)

KT: 89.5x80.5x50/ 60mm
SED1A086C **26.400**



ĐÈ ÂM VUÔNG ĐƠN LOẠI 76

1 Gang: S6, 50, E6, I7, V8 Multi Gang: I7, V8 (76 type)
76 Flush mounting box
Multi Gang: I7/ V8 (76 Type)

KT: 78x80x50/ 60 mm
SED1A076 **26.400**



ĐÈ ÂM CHỮ NHẬT

118 Flush Mounting Box (Twin Socket)

KT: 99.5x65x47.5/ 83.5 mm
SED1A118 **27.500**



ĐÈ SẮT CHO Ổ ÂM SÀN

Pop-up floor socket mounting box

KT: 100x100x50 mm/ 84 mm
SED9A100 **135.000**

HỘP CHỐNG THẨM Waterproof Cover



HỘP CHỐNG THẨM NƯỚC VUÔNG CHO CÔNG TẮC

Switch Waterproof Cover *

* V8 86 cannot fit
S154 **101.200**



HỘP CHỐNG THẨM NƯỚC VUÔNG CHO Ổ CẮM

Socket Waterproof Cover *

* V8 86 cannot fit
S155 **100.100**



HỘP CHỐNG THẨM NƯỚC VUÔNG CHO CÔNG TẮC

Switch Waterproof Transparent Cover *

* V8 86 cannot fit
S254 **182.600**



HỘP CHỐNG THẨM NƯỚC VUÔNG CHO Ổ CẮM

Socket Waterproof Transparent Cover *

* V8 86 cannot fit
S255 **180.400**



HỘP CHỐNG THẨM NƯỚC CHỮ NHẬT

Waterproof Cover (Horizontal)

52154 **111.100**



HỘP CHỐNG THẨM NƯỚC CHỮ NHẬT

Waterproof Cover (Vertical)

52155 **111.100**



MẶT CHE NƯỚC IP55 VUÔNG CHO Ổ CẮM

IP55 Socket Waterproof Cover

S258 **189.200**

THIẾT BỊ KHÁC Others



BỘ CHUÔNG CỬA VỚI 2 ÂM THANH
Doorbell with Two Kinds of Sound

45002 **517.000**
45002-72 **572.000**

BỘ CHUÔNG CỬA VỚI 2 ÂM THANH
Doorbell with Two Kinds of Sound

45002-73 **572.000**
45002-74 **572.000**

<https://simontgm.vn>

TUBE

	TUBE T5 4W - 3000K/4000K/ 6000K	N05E0-1001	140.000
		N05E0-1002	140.000
		N05E0-1003	140.000

	TUBE T5 7W - 3000K/4000K/ 6000K	N05E0-1004	175.000
		N05E0-1005	175.000
		N05E0-1006	175.000

	TUBE T5 10W - 3000K/4000K/ 6000K	N05E0-1007	208.000
		N05E0-1008	208.000
		N05E0-1009	208.000

	TUBE T5 14W - 3000K/4000K/ 6000K	N05E0-1010	245.000
		N05E0-1011	245.000
		N05E0-1012	245.000

DOWNLIGHT

	DOWNLIGHT WAVE 5W - 3000K/4000K/ 6500K	N03E0-1013	271.700
		N03E0-1014	271.700
		N03E0-1015	271.700

	DOWNLIGHT WAVE 8W - 3000K/4000K/ 6500K	N03E0-1016	335.500
		N03E0-1017	335.500
		N03E0-1018	335.500

	DOWNLIGHT WAVE 12W - 3000K/4000K/ 6500K	N03E0-1019	422.200
		N03E0-1020	422.200
		N03E0-1021	422.200

	DOWNLIGHT WAVE 14W - 3000K/4000K/ 6500K	N03E0-1022	539.000
		N03E0-1023	539.000
		N03E0-1024	539.000

	DOWNLIGHT WAVE 20W - 3000K/4000K/ 6500K	N03E0-1025	765.000
		N03E0-1026	765.000
		N03E0-1027	765.000

	DOWNLIGHT GRACE 5W - 3000K/4000K/ 6500K	N03E0-1028	271.700
		N03E0-1029	271.700
		N03E0-1030	271.700

	DOWNLIGHT GRACE 8W - 3000K/4000K/ 6500K	N03E0-1031	335.500
		N03E0-1032	335.500
		N03E0-1035	335.500

	DOWNLIGHT GRACE 12W - 3000K/4000K/ 6500K	N03E0-1036	422.200
		N03E0-1037	422.200
		N03E0-1038	422.200

	DOWNLIGHT GRACE 14W - 3000K/4000K/ 6500K	N03E0-1039	539.000
		N03E0-1040	539.000
		N03E0-1041	539.000

	DOWNLIGHT GRACE 20W - 3000K/4000K/ 6500K	N03E0-1042	765.000
		N03E0-1043	765.000
		N03E0-1044	765.000

	DOWNLIGHT CD20 CHỐNG CHÓI 3W - 3000K/4000K/ 6500K	N03E0-1226	183.700
		N03E0-1227	183.700
		N03E0-1228	183.700

	DOWNLIGHT CD20 CHỐNG CHÓI 5W - 3000K/4000K/ 6500K	N03E0-1229	204.600
		N03E0-1230	204.600
		N03E0-1231	204.600

	DOWNLIGHT CD20 CHỐNG CHÓI 7W - 3000K/4000K/ 6500K	N03E0-1232	221.100
		N03E0-1233	221.100
		N03E0-1234	221.100

	DOWNLIGHT CD20 CHỐNG CHÓI 9W - 3000K/4000K/ 6500K	N03E0-1235	303.600
		N03E0-1236	303.600
		N03E0-1237	303.600

	DOWNLIGHT CD20 CHỐNG CHÓI 12W - 3000K/4000K/ 6500K	N03E0-1238	397.100
		N03E0-1239	397.100
		N03E0-1240	397.100

	DOWNLIGHT CD20 CHỐNG CHÓI 16W - 3000K/4000K/ 6500K	N03E0-1241	484.000
		N03E0-1242	484.000
		N03E0-1243	484.000

	DOWNLIGHT GEN2 8W - 3000K/ 4000K/ 6500K	N03E0-1169	177.100
		N03E0-1170	177.100
		N03E0-1171	177.100

	DOWNLIGHT GEN2 9W - 3000K/ 4000K/ 6500K	N03E0-1172	214.500
		N03E0-1173	214.500
		N03E0-1174	214.500

	DOWNLIGHT GEN2 12W - 3000K/ 4000K/ 6500K	N03E0-1175	223.300
		N03E0-1176	223.300
		N03E0-1177	223.300

	DOWNLIGHT GEN2 12W - 3000K/ 4000K/ 6500K	N03E0-1178	254.000
		N03E0-1179	254.000
		N03E0-1180	254.000

SPOTLIGHT (Lưu ý: các loại thân đèn có góc chiếu và màu ánh sáng khác có thể có mã hàng khác ở đây)

	THÂN ĐÈN SPOTLIGHT KC1 5W	N0424-1838 453.970
		N0424-1839 453.970
	15° 24° 36° 60° - 2700K/3000K/4000K	N0424-1840 453.970

	THÂN ĐÈN SPOTLIGHT KC1 7W	N0424-1892 518.000
		N0424-1893 518.000
	15° 24° 36° 60° - 2700K/3000K/4000K	N0424-1895 518.000

	THÂN ĐÈN SPOTLIGHT KC1 9W	N0424-0246 567.600
		N0424-0247 567.600
	15° 24° 36° 60° - 2700K/3000K/4000K	N0424-0248 567.600

	THÂN ĐÈN SPOTLIGHT KC1 12W	N0424-2060 767.800
		N0424-2061 767.800
	15° 24° 36° 60° - 2700K/3000K/4000K	N0424-2062 767.800

	MẶT VIÊN SPOTLIGHT KC1 - 10°	N0424-0231 155.100
---	------------------------------	---------------------------

	MẶT VIÊN SPOTLIGHT KC1 - 10°	N0424-0233 155.100
---	------------------------------	---------------------------

	MẶT VIÊN SPOTLIGHT KC1	N0424-0271 183.700
---	------------------------	---------------------------

	MẶT VIÊN SPOTLIGHT KC1 - 10°	N0424-0273 220.200
--	------------------------------	---------------------------

	MẶT VIÊN SPOTLIGHT KC1 - 10°	N0424-0275 220.200
---	------------------------------	---------------------------

	MẶT VIÊN SPOTLIGHT KC1	N0424-0277 322.300
---	------------------------	---------------------------

	MẶT VIÊN SPOTLIGHT KC1	N0424-0279 300.300
---	------------------------	---------------------------

	MẶT VIÊN SPOTLIGHT KC1	N0424-0281 930.600
---	------------------------	---------------------------

	THÂN ĐÈN SPOTLIGHT KC1 CỔ TRIAC 5W	N04E0-0536 678.700
		N0424-3083 678.700
	15° 24° 36° 60° - 2700K/3000K/4000K	N0424-3084 678.700

	THÂN ĐÈN SPOTLIGHT KC1 CỔ TRIAC 7W	N04E0-0542 770.000
		N0424-3095 770.000
	15° 24° 36° 60° - 2700K/3000K/4000K	N0424-3096 770.000

	THÂN ĐÈN SPOTLIGHT KC1 CỔ TRIAC 9W	N0424-0249 770.000
		N0424-0250 770.000
	15° 24° 36° 60° - 2700K/3000K/4000K	N0424-0252 770.000

	THÂN ĐÈN SPOTLIGHT KC1 CỔ TRIAC 12W	N04E0-0547 1.100.000
		N0424-3105 1.100.000
	15° 24° 36° 60° - 2700K/3000K/4000K	N0424-3106 1.100.000

	MẶT VIÊN SPOTLIGHT KC1 - 30°	N0424-0232 155.100
---	------------------------------	---------------------------

	MẶT VIÊN SPOTLIGHT KC1 - 30°	N0424-0234 155.100
---	------------------------------	---------------------------

	MẶT VIÊN SPOTLIGHT KC1	N0424-0272 183.700
---	------------------------	---------------------------

	MẶT VIÊN SPOTLIGHT KC1 - 30°	N0424-0274 220.200
--	------------------------------	---------------------------

	MẶT VIÊN SPOTLIGHT KC1 - 30°	N0424-0276 220.200
---	------------------------------	---------------------------

	MẶT VIÊN SPOTLIGHT KC1	N0424-0278 456.500
---	------------------------	---------------------------

	MẶT VIÊN SPOTLIGHT KC1	N0424-0280 617.100
---	------------------------	---------------------------

	MẶT VIÊN SPOTLIGHT KC1	N0424-0282 440.000
---	------------------------	---------------------------

LED DÂY

	LED DÂY JL (100m/cuộn)	N6824-0017 8.209.300
	4W - 3000K/4000K/6000K	N6824-0018 8.209.300
		N6824-0019 8.209.300

	LED DÂY JL (50m/cuộn)	N6824-0020 7.552.600
	8W - 3000K/4000K/6000K	N6824-0021 7.552.600
		N6824-0022 7.552.600

	BỘ ĐỔI NGUỒN 4W	N6824-0029 92.400
		N6824-0030 1.223.200
		N6824-0031 4.338.400

	LED DÂY SS20 (10m/cuộn)	N6824-0156 LIÊN HỆ
	12W - 3000K/4000K	N6824-0158 LIÊN HỆ

	LED DÂY SS20 (10m/cuộn)	N6824-0150 LIÊN HỆ
	4W - 3000K/4000K	N6824-0152 LIÊN HỆ

	BỘ ĐỔI NGUỒN 120W - Điện áp 24V	N6524-0342 1.458.000
---	------------------------------------	-----------------------------

	LED DÂY JL (50m/cuộn)	N6824-0023 6.840.900
	6W - 3000K/4000K/6000K	N6824-0024 6.840.900
		N6824-0025 6.840.900

	BỘ ĐỔI NGUỒN 6W	N6824-0035 92.400
		N6824-0036 1.223.200
		N6824-0037 4.338.400

	BỘ ĐỔI NGUỒN 8W	N6824-0032 92.400
		N6824-0033 1.223.200
		N6824-0034 4.338.400

	ĐẦU NỐI 7W-14.4W - 10 mm	N68C4-0045 LIÊN HỆ
		N68C4-0040 LIÊN HỆ

	LED DÂY SS20 (10m/cuộn)	N6824-0153 LIÊN HỆ
	8W - 3000K/4000K	N6824-0155 LIÊN HỆ

	BỘ ĐỔI NGUỒN 150W - Điện áp 24V	N6524-0343 1.743.000
---	------------------------------------	-----------------------------

